

Số: 317/LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2016

Về việc xin chủ trương sửa chữa-  
cải tạo nhà vệ sinh khu C2, C3.

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM;
- Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình.

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động;

Căn cứ vào hiện trạng cơ sở vật chất, nhu cầu cấp bách cần sửa chữa cải tạo cơ sở hạ tầng trong năm 2016 của Nhà trường;

Để phục vụ cho Học sinh Sinh viên toàn trường, Nhà trường xin được sửa chữa – cải tạo hạng mục sau đây:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

| STT       | TÊN HẠNG MỤC                              | ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN                         | TỔNG KHAI TOÁN | NGUỒN KINH PHÍ |                    | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|--------------------|---------|
|           |                                           |                                            |                | Trong đó       |                    |         |
|           |                                           |                                            |                | Thường xuyên   | Không thường xuyên |         |
| 1         | Sửa chữa - cải tạo nhà vệ sinh khu C2, C3 | 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình | 498.075        |                | 498.075            |         |
| TỔNG CỘNG |                                           |                                            | 498.075        |                | 498.075            |         |

Trong đó: - Chi phí vật tư và thi công: 474.397.046 đồng

- Chi phí tư vấn, thiết kế : 23.678.294 đồng

**Tổng khai toán : 498.075.340 đồng**

(Theo Bảng khai toán chi tiết – đính kèm)

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính và Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình chấp thuận chủ trương để nhà trường có cơ sở thực hiện.

Kính mong được sự quan tâm giải quyết sớm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính và Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KHTC



HIỆU TRƯỞNG

Thạm Hữu Lộc

Mẫu : IV-KTSC

**KHÁI TOÁN CÔNG TRÌNH**

Chủ đầu tư : Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

Hạng mục : Sửa chữa - Cải tạo nhà vệ sinh khu C2, C3

Địa điểm thực hiện : 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

| Số TT                                        | Mã hiệu  | Nội dung công việc diễn giải                         | Đơn vị tính | Khối lượng        | Đơn giá tổng hợp | Thành tiền         |
|----------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1                                            | AA.21321 | Phá dỡ nền gạch                                      | m2          | 180,0000          | 145.792          | 26.242.560         |
| 2                                            | AA.31312 | Tháo dỡ cửa                                          | m2          | 2,5600            | 125.976          | 322.499            |
| 3                                            | AA.21111 | Phá dỡ tường gạch                                    | m3          | 3,0000            | 425.189          | 1.275.567          |
| 4                                            | AE.63114 | Xây tường gạch ống 8x8x19 chiều dày <=10cm h<=4m M75 | m3          | 25,8000           | 1.893.571        | 48.854.132         |
| 5                                            | AK.21234 | Trát tường trong chiều dày trát 2cm vữa M75          | m2          | 108,0000          | 512.783          | 55.380.564         |
| 6                                            | AK.31140 | Ốp tường, trụ, cột gạch 25x40cm                      | m2          | 66,0000           | 128.329          | 8.469.714          |
| 7                                            | AK.51240 | Lát nền, sàn gạch ceramic 25x25 vữa M75              | m2          | 135,0000          | 1.283.257        | 173.239.695        |
| 8                                            | BB.41201 | Lắp đặt chậu xí bệt                                  | Bộ          | 24,0000           | 2.179.505        | 52.308.120         |
| 9                                            | BB.41101 | Lắp đặt chậu rửa loại I vòi                          | Bộ          | 18,0000           | 715.756          | 12.883.608         |
| 10                                           | BB.19107 | LĐ ống nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đk 90mm      | 100m        | 0,3200            | 9.449.817        | 3.023.941          |
| 11                                           | BB.19102 | LĐ ống nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đk 27mm      | 100m        | 0,3400            | 1.754.878        | 596.659            |
| 12                                           | BB.19103 | LĐ ống nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đk 34mm      | 100m        | 0,2200            | 4.578.214        | 1.007.207          |
| 13                                           | TT       | Gia công lắp dựng cửa nhôm kính nhà vệ sinh          | m2          | 67,2000           | 885.245          | 59.488.464         |
| 14                                           | BB.42202 | Lắp đặt phễu thu, đk 150                             | Cái         | 12,0000           | 105.436          | 1.265.232          |
| 15                                           | BB.41301 | Lắp đặt chậu tiểu nam                                | Bộ          | 24,0000           | 415.867          | 9.980.808          |
| 16                                           | TT       | Lắp đặt hộp gen                                      | Bộ          | 1,0000            | 15.000.000       | 15.000.000         |
| 17                                           | TT       | Lắp đặt bàn đá lavabo                                | Cái         | 12,0000           | 421.523          | 5.058.276          |
| <b>Tổng</b>                                  |          |                                                      |             |                   |                  | <b>474.397.046</b> |
| <b>Cộng chi phí tư vấn</b>                   |          |                                                      |             |                   |                  | <b>23.678.294</b>  |
| Chi phí thiết kế tính theo chi phí xây dựng  |          |                                                      |             | 3,63% x CPXD      |                  | 17.078.294         |
| Chi phí thẩm tra TKKT, TK bản vẽ TC          |          |                                                      |             | Chi phí tối thiểu |                  | 2.200.000          |
| Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng công trình |          |                                                      |             | Chi phí tối thiểu |                  | 2.200.000          |
| Chi phí thẩm tra, PD quyết toán vốn đầu tư   |          |                                                      |             | Chi phí tối thiểu |                  | 2.200.000          |
| <b>Tổng cộng</b>                             |          |                                                      |             |                   |                  | <b>498.075.340</b> |

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm bốn mươi đồng./.

NGƯỜI LẬP



Lê Quang Liêm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc